TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2023/QĐST - HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Phạm Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51;55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Lê Phạm Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận chị Lê Thị Th và anh Lê Phạm Th có 02 con chung là Lê Phạm Minh Th, sinh ngày 26/3/2009 và cháu Lê Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 14/11/2012.

Chị Th và anh Th thống nhất thỏa thuận: Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Phạm Minh Th và Lê Phạm Thị Ngọc H, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Th.

Về tài sản và công nợ:

Tài sản chung: Chị Lê Thị Th và anh Lê Phạm Th thống nhất có tài sản chung gồm: Thửa đất số 42(b), tờ bản đồ số 08 (E_48_08_142_f) Bản đồ địa chính xã Tr, tại địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 164m^2 và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất đã được UBND huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 716350 ngày 23/4/2015 cho anh Lê Phạm Th và chị Lê Thị Th;

Công nợ chung: Các đương sự thống nhất theo hợp đồng tín dụng số 3518LAV202300846/HĐTD ngày 16/02/2023, chị Lê Thị Th và anh Lê Phạm Th còn nợ chung Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)*.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung và giải quyết công nợ chung giữa các đương sự cụ thể như sau:

Chia cho anh Lê Phạm Th toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản trên đất tại thửa đất số 42(b), tờ bản đồ số 08 (E_48_08_142_f) Bản đồ địa chính xã Hoằng Trường.

Anh Lê Phạm Th có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc của Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 3518LAV202300846/HĐTD ngày 16/02/2023. Thời gian và phương thức trả nợ được thực hiện như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Quá trình anh Th thực hiện việc trả nợ, nếu anh Th vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành, thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Lê Thị Th tự nguyện chịu *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn,được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011617 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Th được nhận lại *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân